

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành  
Công trình: Xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc**

### **CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc, phục vụ chống hạn vụ Xuân và đầu vụ Mùa năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-NSM ngày 12/4/2021 của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật công trình xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5207/STC-TCDN ngày 25/8/2021, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 24/8/2021 và Tờ trình số 220/TTr-NSM ngày 28/6/2021 (kèm theo hồ sơ) của Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

**Tên công trình:** Xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc.

**Chủ đầu tư:** Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã.

**Địa điểm xây dựng:** Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc.

**Thời gian khởi công - hoàn thành:** Ngày 21/4/2021 - 31/5/2021.

**Điều 2. Kết quả đầu tư.**

**1. Nguồn vốn đầu tư:**

*Đơn vị: Đồng*

| Nguồn vốn                                                                                           | Tổng mức đầu tư      | Giá trị phê duyệt quyết toán | Thực hiện            |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------|----------------------|----------------------------|
|                                                                                                     |                      |                              | Số vốn đã thanh toán | Số vốn còn được thanh toán |
| <b>Tổng số</b>                                                                                      | <b>2.521.403.000</b> | <b>2.309.764.000</b>         | <b>623.208.000</b>   | <b>1.686.556.000</b>       |
| <i>Sự nghiệp kinh tế khác thuộc ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác của doanh nghiệp</i> | 2.521.403.000        | 2.309.764.000                | 623.208.000          | 1.686.556.000              |

**2. Chi phí đầu tư:**

*Đơn vị: Đồng*

| Nội dung                | Dự toán được duyệt   | Giá trị quyết toán   |
|-------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Tổng số</b>          | <b>2.521.403.000</b> | <b>2.309.764.000</b> |
| - Chi phí XD + TB       | 2.036.928.000        | 2.026.092.000        |
| - Chi phí quản lý dự án | 37.797.000           | 37.716.000           |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD   | 300.134.000          | 224.479.000          |
| - Chi phí khác          | 26.477.000           | 21.477.000           |
| - Chi phí dự phòng      | 120.067.000          |                      |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

| Nội dung                            | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|-------------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|                                     | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| <b>Tổng số</b>                      | <b>2.309.764.000</b>     |                 |                          |                 |
| - Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | 2.309.764.000            |                 |                          |                 |
| - Tài sản ngắn hạn                  |                          |                 |                          |                 |

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư là:

| <b>Nguồn vốn</b>                                                                                    | <b>Số tiền (đồng)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------|
| <b>Tổng số</b>                                                                                      | <b>2.309.764.000</b>  |                |
| <i>Sự nghiệp kinh tế khác thuộc ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác của doanh nghiệp</i> | 2.309.764.000         |                |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

|                                                  |                      |             |
|--------------------------------------------------|----------------------|-------------|
| <b>a) Tổng nợ phải thu:</b>                      | <b>Không</b>         | <b>đồng</b> |
| <b>b) Tổng nợ phải trả:</b>                      | <b>1.686.556.000</b> | <b>đồng</b> |
| Công ty CP XD và dịch vụ thương mại Nam Sông Mã: | 674.794.000          | đồng        |
| Cơ sở sản xuất Đỗ Văn Trường:                    | 556.344.000          | đồng        |
| Công ty TNHH Sông Mã VL:                         | 183.954.000          | đồng        |
| Công ty TNHH tư vấn XD và thương mại Sông Mã:    | 199.994.000          | đồng        |
| Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Sông Mã:           | 71.470.000           | đồng        |

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị: Đồng*

| <b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>   | <b>Tài sản dài hạn/cổ định</b> | <b>Tài sản ngắn hạn</b> |
|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|
| <b>Tổng số</b>                        | <b>2.309.764.000</b>           |                         |
| Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Sông Mã | 2.309.764.000                  |                         |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán công trình.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**